

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HS-ST

Ngày: 22-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 tại Ninh Thuận; CCCD số 058097007287; nơi cư trú: thôn Liên Sơn 1, xã Phước Vinh, Hện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã Phước Hậu, tỉnh Khánh Hoà); tạm trú: nhà trọ Đỗ Văn Hiền, khu phố Tân Hoá, phường Tân Vĩnh Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường Tân Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: lớp 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Trung và bà Nguyễn Thị Nhàn; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Giàu và 02 người con lớn sinh năm 2021, người con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không;

Ngày 24/8/2024, thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản đến ngày 13/01/2025 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh) khởi tố, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1996; nơi cư trú: ấp Long Hoà 1, xã L, Hện C, tỉnh An Giang (nay là xã L, tỉnh An Giang); tạm trú: nhà trọ B, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); có yêu cầu vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Ngô T, sinh năm 1997; nơi cư trú: số 31, ĐX10, khu 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); có yêu cầu vắng mặt;

+ Ông Trịnh Duy H sinh năm 1985; nơi cư trú: số 170/11 Nguyễn Xí, phường 26, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: nhà trọ Trịnh Duy T, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn A là bạn quen biết nhau do cùng làm chung Công ty Rong He Furniture tại phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vào khoảng 07 giờ 15 phút ngày 24/8/2024, Nguyễn Văn A điều khiển xe mô tô biển số 67AL-281.87 chở Nguyễn Văn H đi làm tại Công ty R. Khi đến trước cổng Công ty H nói với A cho mượn xe mô tô biển số 67AL-281.87 để đi về nhà lấy đồ, A đồng ý và giao xe cho H mượn rồi đi vào Công ty làm việc. Sau khi mượn xe của A, H đi công việc xong nhưng do bị đòi tiền nợ nên H nảy sinh ý định đem xe của A đi cầm cố lấy tiền. Thực hiện ý định, H đem xe mô tô biển số 67AL-281.87 đến tiệm cầm đồ Trịnh Minh T thuộc phường K (nay là phường T) gặp ông Trịnh Duy H làm chủ để cầm cố được số tiền 6.500.000 đồng. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, A tan ca ra về nhưng không thấy H đâu nên gọi điện thoại cho H yêu cầu H trả lại xe thì H nói với A là xe bị công an bắt rồi, mức phạt là 2.500.000 đồng. H mượn được 1.500.000 đồng và nói với A cho H mượn thêm 1.000.000 đồng để lấy xe thì A đồng ý.

Đến ngày 25/8/2024, tin tưởng H bị bắt xe nên A mượn tiền của bạn cùng làm chung Công ty và nhờ cHẻn khoản cho H số tiền 1.000.000 đồng để đóng phạt lấy xe ra. Sau đó, A nhiều lần liên lạc với H nhưng không được.

Ngày 28/8/2024, H liên hệ với Ngô T là bạn quen biết ngoài xã hội để mượn tổng số tiền 14.500.000 đồng. Đến ngày 29/8/2024, do T đòi nợ nhưng không có tiền trả nên H nói có một chiếc xe mô tô biển số 67AL-281.87 Future Fi đang cầm cố tại tiệm cầm đồ Trịnh Minh Tâm với số tiền 6.500.000 đồng và thoả thuận với T làm hợp đồng mua bán chiếc xe trên với số tiền là 25.000.000 đồng làm tin. H hứa với T ngày 05/9/2024 lãnh lương sẽ trả hết tiền còn nếu không trả tiền thì H sẽ bán chiếc xe trên như thoả thuận để cân trừ số nợ 14.500.000 đồng.

Ngày 01/9/2024, do sợ H không trả tiền nên T đã đến tiệm cầm đồ Trịnh Minh Tâm chuộc xe mô tô biển số 67AL-281.87 mang về nhà cất giữ. Ngày 02/9/2024, A nghe thông tin H đang ở nhà nghỉ K 74 thuộc phường K (nay là phường T) nên đã đến Công an phường Uyên Hưng (nay là phường Tân Uyên) trình báo sự việc. Cơ quan công an đã tiến hành mời H và T về trụ sở làm việc và thu hồi được xe mô tô biển số 67AL-281.87 do T giao nộp. Công an phường U (nay là phường T) đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh) để thụ lý theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 166/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tân Uyên kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô 67AL-281.87, nhãn hiệu Honda, số loại Future Fi, màu sơn xanh-đen, số máy: JC98E0045526, số khung: RLHJC7662RY005859 đã qua sử dụng xác định trị giá là 31.667.000đồng (Ba mươi một triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng). Xe mô tô nêu trên qua tra cứu do Nguyễn Văn A đứng tên chủ sở hữu. Ngày 13/01/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 161 trả lại xe mô tô này cho Nguyễn Văn A.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn A đã nhận lại xe mô tô biển số 67AL-281.87 và số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo đã mượn nên không có yêu cầu gì thêm. Đối với số tiền 14.500.000 đồng H mượn của T, giữa H và T đã có thỏa thuận trả nợ và H đã trả cho T vào ngày 31/8/2025.

Bản Cáo trạng số 165/CT-VKSTU ngày 16/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh) vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức hình phạt tù 08 tháng đến 10 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không có.

- Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa và có đơn xin vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng nêu trên. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Ngày 24/8/2024 tại Công ty R thuộc khu phố 5, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Văn H sau khi được Nguyễn Văn A cho mượn xe mô tô biển số 67AL-281.87, H đã mang xe đến tiệm cầm đồ Trịnh Minh T để cầm cố lấy số tiền 6.500.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây tâm lý nghi ngờ, mất lòng tin lẫn nhau trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lợi dụng sự tin tưởng để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên đã cố ý thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là nhẹ so với hành vi bị cáo thực hiện nên Hội đồng xét xử cần xem xét mức hình phạt cao hơn để nhằm răn đe đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không có.

[10] Đối với Ngô T có hành vi giữ xe mô tô 67AL-281.87 nhưng không biết xe mô tô này là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, mục đích T giữ xe là để bảo đảm cho việc H trả nợ theo thỏa thuận giữa H và T. Ngày 30/8/2025, bị cáo đã trả xong cho T số tiền 21.100.000 đồng. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý đối với T.

[11] Đối với ông Trịnh Duy H nhận cầm xe mô tô biển số 67AL-281.87 nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý đối với ông H. Ngày 13/5/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương có Công văn số 3989 đề nghị Công an phường K, thành phố T xử phạt hành chính đối với ông H về hành vi nhận cầm cố tài sản của người khác nhưng không có giấy tờ ủy quyền hợp lệ theo quy định tại điểm 1, khoản 3 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Không đặt ra xem xét.

3. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Lài